

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 12/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Hà Văn Tý,

2. Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Khải- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 22/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2024 đối với bị cáo: Lò Văn M. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1990 tại: thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nơi cư trú: Bản T, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: Không. Họ tên cha: Lò Văn T sinh năm: 1957 (Đã chết); Họ tên mẹ: Lò Thị S, sinh năm: 1955. Vợ: Lương Thị T, sinh năm: 1992. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/12/2023, tạm giam từ ngày 31/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lương Thị T, sinh năm 1992, trú tại: Bản T, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có mặt.

***Người làm chứng:**

- Hà Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Hoàng Văn D, sinh năm 1993, trú tại Bản T, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 28/12/2023, tại khu vực bản T, xã H, tổ công tác của Công an

xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn M, sinh năm 1990, trú tại bản T, xã H, thị xã N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo khoác phía ngoài bên trái của M đang mặc 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; tại túi quần phía sau bên trái số tiền 3.400.000đ; tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng mặt sau có chữ Samsung. Lò Văn M khai nhận chất bột nén màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Heroine M mang đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn M tại bản T, xã H, thị xã N nhưng không phát hiện, thu giữ vật chứng gì.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn M khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2023, M đi đến khu vực thôn Đ, xã H, thị xã N với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán thu lợi nhuận. Tại đây, M gặp và mua được của một người đàn ông tên là P nhà ở thôn Đ, xã H, thị xã N 01 gói Heroine với giá 400.000đ. M mang về nhà lấy một ít ra sử dụng, số còn lại chia ra thành nhiều gói nhỏ để tiện sử dụng và bán cho người nghiện khác. M đã sử dụng và bán các gói Heroine đó cho một số người nghiện ma túy nhưng M không biết tên, địa chỉ ở đâu và không nhớ bán vào thời gian nào. Đến khoảng 09 giờ 50 phút ngày 28/12/2023, khi đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tự giới thiệu tên là T1 nhà ở bản H, xã P, thị xã N gọi đến hỏi mua ma túy. Lúc này, M chỉ còn lại 01 gói Heroine cuối cùng, M đồng ý và hẹn T1 đến khu vực hàng cây gần nhà M để trao đổi mua bán. Khi M mang gói Heroine đến địa điểm đã hẹn để bán cho T1, nhưng chưa gặp được T1 thì đã bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn M còn tự khai ra các lần bán ma túy trước đó cụ thể:

- Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 18/12/2023, Hà Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã H, thị xã N đến nhà Lò Văn M hỏi mua ma túy để sử dụng, M đồng ý và bán cho T 01 gói Heroine với giá 100.000đ.

- Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2023, khi Lò Văn M đang đứng ở cổng nhà thì thấy Hoàng Văn D, sinh năm 1993, trú tại bản T, xã H, thị xã N đến hỏi mua ma túy sử dụng. M đồng ý và bán cho D 01 gói Heroine với giá 100.000đ.

Ngoài ra M còn bán cho một đối tượng tên là T1 tự giới thiệu nhà ở bản H, xã P, thị xã N 01 gói Heroine với giá 100.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy có để bán ngày 18/12/2023, Lò Văn M khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2023, M đi đến khu vực đường bê tông thuộc Bản T, xã H, thị xã N thì gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000đ. Sau đó M mang số ma túy trên về nhà lấy ra một phần để sử dụng, phần còn lại M cất đi. Đến ngày hôm sau, khi T, D và người tên T1 đến nhà M mua ma túy để sử dụng, M đã lấy một ít trong gói ma túy cất giấu, gói vào mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ bán cho T, D và T1 mỗi người 01 gói với giá 100.000đ/gói và sử dụng hết số ma túy còn lại.

Tại bản Kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "*Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn M có khối lượng là 0,06 gam; 0,06 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*"

Tại bản Kết luận giám định số 15/KL- KTHS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "*05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 15 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 17 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật*".

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS - NL ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ là tiền bị cáo phạm tội mà có; Trả lại Lương Thị T 2.500.000đ; Trả lại bị cáo 700.000đ, 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án. Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 3.400.000đ cơ quan điều tra đã tạm giữ, bị cáo trình bày trong đó có 2.500.000đ là tiền do vợ bị cáo là Lương Thị T đưa để trả tiền đã mua xe đạp điện trước đó, 300.000đ là tiền đã bán ma túy cho T, D và T1, số còn lại 600.000đ là tiền do bị cáo lao động mà có. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho gia đình bị cáo xin lại số tiền 3.100.000đ.

Quá trình điều tra Hà Văn T, Hoàng Văn D cũng khai nhận thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua Heroine để sử dụng phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn M.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan bà Lương Thị T- vợ bị cáo trình bày: Ngày 15/12/2023, sau khi tạm ứng tiền công lao động, bà đã đưa cho bị cáo Lò Văn M 2.500.000đ để M đi trả tiền đã mua xe đạp điện trước đó, nhưng chưa trả thì bị công an xã H bắt và tạm giữ số tiền trên. Do đó bà đề nghị Hội đồng xét xử cho bà xin lại số tiền 2.500.000đ. Đối với điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung, mặc dù sim mang tên bị cáo nhưng là tài sản chung của gia đình nên đề nghị cho bà xin lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Từ khoảng 10 giờ 50 phút đến 11 giờ ngày 18/12/2023 tại nhà của Lò Văn M ở bản T, xã H, thị xã N, Lò Văn M đã bán 02 lần, 02 gói Heroine cho Hà Văn T và Hoàng Văn D mỗi người 01 gói Heroine thu được tổng số tiền 200.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2023, khi Lò Văn M đang cất giấu trên người 01 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam với mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an xã Hạnh Sơn phát hiện, bắt quả tang. Lò Văn M là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc bán trái phép Heroine cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi tàng trữ trái phép Heroine để bán và thực tế đã 02 lần bán trái phép Heroine cho người khác của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng: “*Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Heroine là chất ma túy gây nguy hại lớn cho đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, biện pháp cương quyết nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Lò Văn M biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách kiểm soát ma túy của Đảng và Nhà nước, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn, khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; ngoài hành vi tàng trữ trái phép ma túy để bán và bị bắt quả tang hồi 10 giờ ngày 28/12/2023, bị cáo còn tự thú nhận trước đó vào trưa ngày 18/12/2023 tại nhà của mình, bị cáo đã bán 02 lần, 02 gói Heroine cho Hà Văn T và Hoàng Văn D. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Tự thú*” và “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn M là đối tượng nghiện chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lò Văn M phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Số tiền 200.000đ là tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Số tiền 3.200.000đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Lương Thị T 2.500.000đ, trả lại cho bị cáo số tiền 700.000đ; 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy trắng có dòng kẻ là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này còn có:

Đối với Hà Văn T và Hoàng Văn D: Ngày 18/12/2023, đã có hành vi mua ma túy của Lò Văn M để sử dụng và đã sử dụng hết số ma túy đã mua nên không xác định được khối lượng. Vì vậy, Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định.

Đối với Hoàng Văn T1 ở bản H, xã P, thị xã N, bị cáo khai nhận đã một lần bán trái phép ma túy cho T1. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập nhiều lần để ghi lời khai nhưng Hoàng Văn T1 không có mặt nơi cư trú, vì vậy chưa đủ căn cứ để xác định những lần bán ma túy này của Lò Văn M và xử lý đối với Hoàng Văn T1.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 17/12/2023 tại khu vực đường hàng cây thuộc bản T, xã H, thị xã N. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với một đối tượng bị cáo khai tên là P đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 17/12/2023 tại khu vực thôn Đ, xã H, thị xã N. Cơ quan điều tra đã xác minh, tại thôn Đ, xã H, thị xã N chỉ có đối tượng Lò Văn P, sinh năm 1983 có liên quan đến tội phạm ma túy nhưng khi tiến hành đối chất Lò Văn M xác định Lò Văn P không phải là người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý đối với Lò Văn P.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M 07 năm tù (*Bảy năm tù*), thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/12/2023; Phạt bổ sung **5.000.000đ (Năm triệu đồng).**

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Lường Thị T 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Bị cáo Lò Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; NCQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng

